

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM ĐƯỜNG  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST  
Ngày: 16/9/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Thanh Bắc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà: Nguyễn Thị Thủy.

Ông: Hoàng Quang Vinh.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Sùng A Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Văn Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lù Văn C** – (tên gọi khác: Không), Sinh ngày: 09/02/1984 tại TU, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N, xã M, huyện TU, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Lù Văn T, sinh năm 1953; Con bà: Là Thị Đ, sinh năm 1962; Gia đình bị cáo có 04 chị, em ruột. Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; có vợ là: Lò Thị K, sinh năm 1987 và 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lù Văn C bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/5/2021 đến ngày 20/5/2021. Đến ngày 20/5/2021 bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú giao bị cáo cho UBND xã M, huyện TU, tỉnh Lai Châu quản lý, theo dõi đến nay “có mặt tại phiên tòa”.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Lò Thị K, sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện TU, tỉnh Lai Châu (có mặt)

*Người làm chứng:* Lương Văn X. Địa chỉ: Bản H, xã B, huyện TT, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có lý do)

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Mạnh Hùng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu “có mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 11 tháng 5 năm 2021, Lù Văn C sinh năm 1984, trú tại: Bản N, xã M, huyện TU, tỉnh Lai Châu đang đi bộ trên đoạn đường thuộc bản N, xã M cách nơi ở của C khoảng 200 mét, C gặp một người nam giới khoảng 25 tuổi qua trò chuyện, người nam giới này giới thiệu nhà ở bản N, xã B, huyện TT, tỉnh Lai Châu, (C không biết họ tên của người nam giới này). Tại đây người nam giới rủ C cùng góp tiền đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng đồng thời đưa cho C 50.000 đồng, C đồng ý cầm tiền người nam giới này đưa, C bỏ ra thêm 50.000 đồng (Tiền do đi bán chè búp của gia đình mà có) rồi đi một mình đến nhà của Lù Thị Lanh (tại địa phương hay gọi là Lù Thị Nội) trú cùng bản N, xã M, huyện TU, tỉnh Lai Châu để mua Heroine, qua trao đổi C mua được của Lanh 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng đốt dính một đầu bên trong có 03 gói nhỏ mỗi gói được gói ngoài bằng nilon màu hồng với giá 100.000 đồng.

Mua được Heroine, C cầm gói Heroine trên tay trái rồi đi về nơi ở của mình tại Bản N lấy xe mô tô BKS: 25 U1 - 02.027 điều khiển đến vị trí người nam giới góp tiền với C để mua Heroine đang đợi; sau đó C điều khiển xe mô tô BKS: 25U1 - 02.027 chở theo người nam giới trên đi đến khu vực Cầu Huổi Út, thuộc địa phận bản Nà Can, xã B, huyện TT để sử dụng Heroine, khi vừa đến đầu cầu Huổi Út địa phận xã B, huyện TT thì bị tổ công tác của Công an xã B phối hợp với Đội ma túy Công an huyện TT dừng xe của C đang chở người nam giới ngồi sau để kiểm tra, phát hiện lực lượng chức năng người nam giới nhảy ra khỏi xe bỏ chạy còn C thả gói Heroine đang cầm trên tay trái của C xuống mặt đường thì bị phát hiện bắt quả tang. Sau khi vụ việc xảy ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TT giữ nguyên người cùng vật chứng tại hiện trường và thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân huyện TT cùng các Cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ, niêm phong gói Heroine của Lù Văn C theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TT còn tạm giữ của: Lù Văn C: 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu COGO loại có phím bấm kèm theo sim Viettel; 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave màu đen bạc, BKS: 25 U1 - 02.027 cũ đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 16/KLGD ngày 12/5/2021 của ông Phan Văn Huỳnh - Người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự, theo Quyết định công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Kết luận số chất bột khô màu trắng

thu giữ của Lò Văn C có tổng khối lượng là **0,12** gam “Không phải mười hai gam” lấy toàn bộ làm mẫu vật gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 341/GĐ - KTHS ngày 16/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận:

“03 (ba) mẫu chất bột khô, màu trắng (ký hiệu M1, M2, M3) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Hiện vật chứng còn lại đang được bảo quản, quản lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT. Việc thu giữ, tạm giữ vật chứng đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKSTĐ, ngày 10/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo Lò Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát huyện TT giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; khẩu trừ 09 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì gia đình bị báo thuộc diện hộ cận nghèo.

Đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung được qui định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

(Một) phong bì công văn do Công an huyện TT phát hành. Mặt trước phong bì ghi: “Phong bì niêm phong vật chứng cùng các mảnh nilon màu hồng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn C, sinh năm 1984, trú tại bản N, xã M, huyện TU, tỉnh Lai Châu”. Mặt sau phong bì được dán kín các mép, bằng một tờ giấy màu trắng, dán kín phong bì từ mặt sau ra mặt trước, trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký và ghi rõ họ tên của: Lò Văn Quốc, Trần Văn Vịnh, Trần Văn Anh, Phan Văn Huỳnh, Đặng Văn Huân, Sý Văn Hải và chữ ký của đương sự Lò Văn C. Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì đóng bốn dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện TT.

Trả lại:

- 01 (Một) điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu COGO loại có phím bấm (không có phím số 7 và phím \*), số IMEI: 356506000131231 và 356506000131249 kèm theo sim Viettel, trên sim có các dãy số 8984, 0480, 0001, 4548, 140 điện thoại cũ đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong) cho Lò Văn C.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$  màu đen - bạc, BKS: 25U1 - 020.27, số khung: RLHHC1203AY153794, số máy: HC12E - 2653790, xe cũ đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong) cho chị Lò Thị K.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lù Văn C đã trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo. Đã phân tích đánh giá các tình tiết của vụ án, hành vi, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, hành vi của bị cáo được phát hiện kịp thời, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhất thời phạm tội, mua ma túy để phục vụ cho mục đích cá nhân. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt; đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo thuộc hộ cận nghèo; đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS trả lại cho gia đình bị cáo Lù Văn C một chiếc xe mô tô và 01 điện thoại di động đã cũ.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Hành vi phạm tội của bị cáo; tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Lù Văn C đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định:

Vào hồi 20 giờ 45 phút, ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại khu vực cầu Huổi Út thuộc địa phận bản Nà Can, xã B, huyện TT, tỉnh Lai Châu, Lù Văn C sinh năm 1984, trú tại bản N, xã M, huyện TU, tỉnh Lai Châu đang có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng đốt dính một đầu và được gói ngoài cũng bằng mảnh nilon màu hồng đốt dính một đầu có tổng khối lượng là 0,12 gam (*Không phải mười hai gam*) nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện chất ma túy nên đã thúc đẩy bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Nội dung bản cáo trạng truy tố, căn cứ đề nghị của Viện kiểm sát huyện TT đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng qui định pháp luật. Bị cáo có đủ điều kiện nhận biết ma túy là độc được gây nghiện, gây tổn hại cho sức khỏe của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Nhà nước ta đang đấu tranh quyết liệt để loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội và xử phạt nghiêm khắc đối với những người

nào có các hành vi liên quan đến ma túy, bị cáo nghiện chất ma túy nên đã đi cùng người khác mua ma túy về để được chia sử dụng cho nhu cầu bản thân. Xét cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, làm ruộng thu nhập không ổn định, không có tài sản gì Đ giá nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Những vấn đề liên quan:

- Đối với 03 gói Heroine bị Cơ quan điều tra thu giữ (Theo lời khai của bị cáo Lù Văn C) là mua được của một người Phụ nữ tên là Lù Thị Lanh (tên thường gọi tại nơi cư trú là Nọi), trú tại bản N, xã M, huyện TT, Lai Châu. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã triệu tập lấy lời khai Lù Thị Lanh nhưng Lanh không thừa nhận đã bán Heroine cho C, ngoài lời khai của Lù Văn C không có chứng cứ khác để chứng minh do đó không có đủ căn cứ để xử lý đối với Lù Thị Lanh.

- Đối với người nam giới ở bản N, xã B, huyện TT tỉnh Lai Châu là người cùng góp tiền với C để đi mua Heroine cùng nhau sử dụng (theo lời khai của Lù Văn C) nhưng C không biết tên, tuổi của người nam giới này do vậy không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ để xử lý trong vụ án này.

- Đối với Lò Thị K vợ của Lù Văn C là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô BKS: 25U1 - 02.027; C dùng làm phương tiện phạm tội chị K không biết C sử dụng xe mô tô BKS: 25U1 - 02.027 làm phương tiện phạm tội nên không cấu thành tội phạm do đó không đề cập xử lý.

## **[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

## **[3] Vật chứng:**

Đối với:

(Một) phong bì công văn do Công an huyện TT phát hành. Mặt trước phong bì ghi: “Phong bì niêm phong vật chứng cùng các mảnh nilon màu hồng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lù Văn C, sinh năm 1984, trú tại bản N, xã M, huyện

TU, tỉnh Lai Châu”. Mặt sau phong bì được dán kín các mép, bằng một tờ giấy màu trắng, dán kín phong bì từ mặt sau ra mặt trước, trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký và ghi rõ họ tên của: Lò Văn Quốc, Trần Văn Vĩnh, Trần Văn Anh, Phan Văn Huỳnh, Đặng Văn Huân, Sý Văn Hải và chữ ký của đương sự Lò Văn C. Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì đóng bốn dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện TT. Là công cụ bị cáo dùng để phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với:

- 01 (Một) điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu COGO loại có phím bấm (không có phím số 7 và phím \*), số IMEI: 356506000131231 và 356506000131249 kèm theo sim Viettel, trên sim có các dãy số 8984, 0480, 0001, 4548, 140 điện thoại cũ đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong). Không liên quan tới hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$  màu đen - bạc, BKS: 25U1 - 020.27, số khung: RLHHC1203AY153794, số máy: HC12E - 2653790, xe cũ đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong). Khi bị cáo C lấy xe để đi mua ma túy chị Lò Thị K (vợ của C) không biết nên trả lại cho gia đình bị cáo.

#### **[4] Án phí:**

Áp dụng điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn C 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/5/2021 đến ngày 20/5/2021 là 09 (chín) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: (Một) phong bì công văn do Công an huyện TT phát hành. Mặt trước phong bì ghi: “Phong bì niêm phong vật chứng cùng các mảnh nilon màu hồng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn C, sinh năm 1984, trú tại bản N, xã M, huyện TU, tỉnh Lai Châu”. Mặt sau phong bì được dán kín các mép,

bằng một tờ giấy màu trắng, dán kín phong bì từ mặt sau ra mặt trước, trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký và ghi rõ họ tên của: Lò Văn Quốc, Trần Văn Vịnh, Trần Văn Anh, Phan Văn Huỳnh, Đặng Văn Huân, Sý Văn Hải và chữ ký của đương sự Lò Văn C. Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì đóng bốn dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện TT.

Trả lại cho gia đình bị cáo: Đại diện là Lò Thị K, vợ của bị cáo.

- 01 (Một) điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu COGO loại có phím bấm (không có phím số 7 và phím \*), số IMEI: 356506000131231 và 356506000131249 kèm theo sim Viettel, trên sim có các dãy số 8984, 0480, 0001, 4548, 140 điện thoại cũ đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong)..

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$  màu đen - bạc, BKS: 25U1 - 020.27, số khung: RLHHC1203AY153794, số máy: HC12E - 2653790, xe cũ đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong).

Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh Lai Châu.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5, Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh, huyện;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- THA dân sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện;
- THA PT;
- Sở Tư pháp;
- Người bào chữa;
- Lưu HS - TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thanh Bắc**